THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35/2014/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng là đơn vị tương đương Tổng cục, trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước), thực hiện chức năng tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quản lý nhà nước đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, phòng, chống rửa tiền, bảo hiểm tiền gửi; tiến hành thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành và giám sát ngân hàng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước; thực hiện phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

2. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật và trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định:

a) Các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ, dự thảo quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng, thanh tra, giám sát ngân hàng, phòng, chống rửa tiền và bảo hiểm tiền gửi;

b) Chiến lược, quy hoạch, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành động, đề án, dự án quan trọng về đổi mới và phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng, thanh tra, giám sát ngân hàng, phòng, chống rửa tiền và bảo hiểm tiền gửi.

2. Trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định, phê duyệt hoặc ban hành:

a) Kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm về phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng, về thanh tra, giám sát ngân hàng, phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố;

b) Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động, an toàn hoạt động ngân hàng của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể, phá sản, thanh lý đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; quy định về thanh tra, giám sát ngân hàng, bảo hiểm tiền gửi và phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố;

c) Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng, giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng và các loại giấy phép hoạt động ngân hàng khác theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

d) Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng cho các tổ chức;

đ) Xác nhận đăng ký Điều lệ của tổ chức tín dụng theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

e) Chấp thuận việc mua, bán, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng, trừ nhân sự của ngân hàng thương mại do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, nhân sự do chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại ngân hàng thương mại cổ phần Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ cử hoặc giới thiệu; chấp thuận người dự kiến được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài; chấp thuận việc thành lập, chấm dứt, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, chi nhánh, văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác ở nước ngoài của tổ chức tín dụng; chấp thuận việc thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng; chấp thuận việc góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng; chấp thuận các vấn đề khác về quản trị, tổ chức, tài chính và hoạt động theo pháp luật quy định phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoặc cho phép theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

g) Xử lý các vấn đề liên quan đến tổ chức, quản trị, điều hành của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhằm góp phần đảm bảo các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động lành mạnh, an toàn và theo đúng quy định của pháp luật theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

h) Thực hiện quyền và trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng có vốn của Nhà nước theo quy định của pháp luật và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

i) Xây dựng và tổ chức, theo dõi triển khai thực hiện đề án, phương án củng cố, chấn chỉnh, cơ cấu lại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các Điểm c, d, đ, e, g, h, i Khoản 2 Điều này theo phân cấp, ủy quyền của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

4. Phổ biến, tuyên truyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, phương án quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

5. Xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra đối với Thanh tra, giám sát ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (sau đây gọi là Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh).

6. Thực hiện thanh tra hành chính, thanh tra ngân hàng, thanh tra về phòng, chống rửa tiền, bảo hiểm tiền gửi và thanh tra về các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng theo quy định của pháp luật và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; thanh tra vụ việc do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.

7. Thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

8. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, giám sát của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

9. Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra của Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với vụ việc thuộc lĩnh vực quản lý của Ngân hàng Nhà nước khi cần thiết.

10. Thực hiện giám sát ngân hàng đối với các đối tượng giám sát ngân hàng quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 26/2014/NĐ-CP theo quy định của pháp luật và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

11. Áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, đề xuất cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, xử lý vi phạm đối với đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng theo quy định của pháp luật.

12. Tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thực hiện trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước trong phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống khủng bố.

13. Chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện công tác thanh tra, giám sát; hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra hành chính, thanh tra, giám sát ngân hàng đối với Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong ngành Ngân hàng thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, giám sát ngân hàng, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố trong phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước.

14. Yêu cầu đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo, cung cấp các thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác thanh tra, giám sát ngân hàng, phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố.

15. Tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra, giám sát trong phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước.

16. Yêu cầu Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước chi nhánh báo cáo về công tác thanh tra, giám sát ngân hàng, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố; tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước.

17. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của hội, tổ chức phi chính phủ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước và theo phân cấp, ủy quyền của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

18. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào hoạt động quản lý, thanh tra, giám sát ngân hàng, phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố; hiện đại hoá cơ sở vật chất kỹ thuật của hệ thống thanh tra, giám sát ngân hàng, phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố; tổ chức việc tập huấn nghiệp vụ thanh tra, giám sát cho thanh tra viên ngân hàng, công chức khác thuộc Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng; đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thanh tra, giám sát ngân hàng, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố.

19. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý, thanh tra, giám sát ngân hàng, phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố.

20. Thực hiện cải cách hành chính trong các lĩnh vực hoạt động của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng theo kế hoạch cải cách hành chính của Ngân hàng Nhà nước.

21. Tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi.

22. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương và chế độ, chính sách đãi ngộ, tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, nghỉ hưu, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người lao động thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng theo phân cấp của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; có ý kiến về xét khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân trong ngành Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo phân cấp của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật.

24. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và phân công của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Thanh tra, giám sát các tổ chức tín dụng trong nước (gọi tắt là Vụ I).

2. Vụ Thanh tra, giám sát các tổ chức tín dụng nước ngoài (gọi tắt là Vụ II).

3. Vụ Thanh tra hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (gọi tắt là Vụ III).

4. Vụ Giám sát an toàn hệ thống ngân hàng (gọi tắt là Vụ IV).

5. Vụ Chính sách an toàn hoạt động ngân hàng (gọi tắt là Vụ V).

6. Vụ Quản lý cấp phép các tổ chức tín dụng và hoạt động ngân hàng (gọi tắt là Vụ VI).

7. Vụ Tổ chức cán bộ (gọi tắt là Vụ VII).

8. Văn phòng.

9. Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hà Nội (gọi tắt là Cục I).

10. Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Cục II).

11. Cục Phòng, chống rửa tiền (gọi tắt là Cục III).

Các đơn vị thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng được tổ chức phòng.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cụ thể của các đơn vị thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

Điều 4. Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hà Nội, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh

1. Vị trí, chức năng, cơ cấu tổ chức:

a) Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hà Nội, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, thực hiện thanh tra, giám sát đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng và các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và theo phân cấp, ủy quyền của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

b) Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hà Nội, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh có con dấu và tài khoản riêng; Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hà Nội có trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh có trụ sở đặt tại thành phố Hồ Chí Minh;

c) Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hà Nội, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh có Cục trưởng, không quá 03 Phó Cục trưởng, các thanh tra viên ngân hàng và công chức khác;

Cục trưởng, Phó Cục trưởng Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hà Nội, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hà Nội, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi chung là Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng):

a) Thanh tra đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng trong phạm vi quản lý nhà nước của Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng được giao và theo quy định của pháp luật;

b) Giám sát các đối tượng giám sát ngân hàng trong phạm vi quản lý nhà nước của Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng được giao và theo quy định của pháp luật;

c) Thanh tra vụ việc do Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng giao;

d) Áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, đề xuất cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, xử lý vi phạm đối với đối tượng thanh tra ngân hàng, đối tượng giám sát ngân hàng theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện nhiệm vụ thanh tra hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và theo phân cấp, ủy quyền của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

e) Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

g) Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng được giao;

h) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, giám sát của Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;

i) Thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến hoạt động cấp phép quy định tại Nghị định số 26/2014/NĐ-CP theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

k) Tổ chức việc tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra, giám sát cho thanh tra viên ngân hàng, công chức khác thuộc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;

l) Tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng trong phạm vi quản lý của Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng được giao;

m) Thực hiện nhiệm vụ về phòng, chống rửa tiền, phòng, chống tài trợ khủng bố và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và phân cấp, ủy quyền của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cục trưởng Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng:

a) Chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng theo quy định của pháp luật;

b) Lãnh đạo, chỉ đạo Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Khoản 2 Điều này và các văn bản pháp luật có liên quan;

c) Tổ chức thực hiện chương trình công tác, kế hoạch thanh tra của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trong phạm vi quản lý của Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng và được Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng giao;

d) Kiến nghị Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng giải quyết theo thẩm quyền các vấn đề về công tác thanh tra, giám sát;

đ) Quyết định việc thanh tra viên ngân hàng, công chức khác thuộc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng tiến hành các cuộc làm việc, tiếp xúc trực tiếp đối tượng giám sát ngân hàng;

e) Ra quyết định thanh tra, thành lập đoàn thanh tra đối với các đối tượng thanh tra ngân hàng thuộc phạm vi quản lý của Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc theo yêu cầu của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người ra quyết định thanh tra;

g) Đề xuất để Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng đề nghị Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh cử thanh tra viên ngân hàng, công chức khác tham gia đoàn thanh tra; trưng tập công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia hoạt động thanh tra;

h) Kiến nghị Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;

i) Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định cho phù hợp với yêu cầu quản lý; kiến nghị đình chỉ hoặc hủy bỏ quy định trái pháp luật phát hiện qua công tác thanh tra, giám sát;

k) Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và báo cáo Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

l) Báo cáo Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng về công tác thanh tra, giám sát và công tác khác của Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;

m) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và phân cấp, ủy quyền của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng.

Điều 5. Lãnh đạo Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng

1. Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và không quá 03 Phó Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng. Trường hợp đặc biệt cần có trên 03 Phó Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Phó Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và quy định của pháp luật.

3. Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng; Phó Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

4. Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 8 Nghị định số 26/2014/NĐ-CP; nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ theo quy định của pháp luật về thanh tra và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2014 và thay thế Quyết định số 83/2009/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng